

Ngày 30/09/2025	54,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	81.4%	99.4%	142.2%

	Q3/25	
ROE	17.0%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	34.9	QoQ ▲ 1.30 ▲ 3.9%	YoY ▲ 3.70 ▲ 11.9%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	90.6	YoY ▲ 11.0 ▲ 13.8%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	21.1	QoQ ▼ 0.10 ▼ 0.3%	YoY ▲ 3.50 ▲ 20.1%
		tỷ VNĐ	

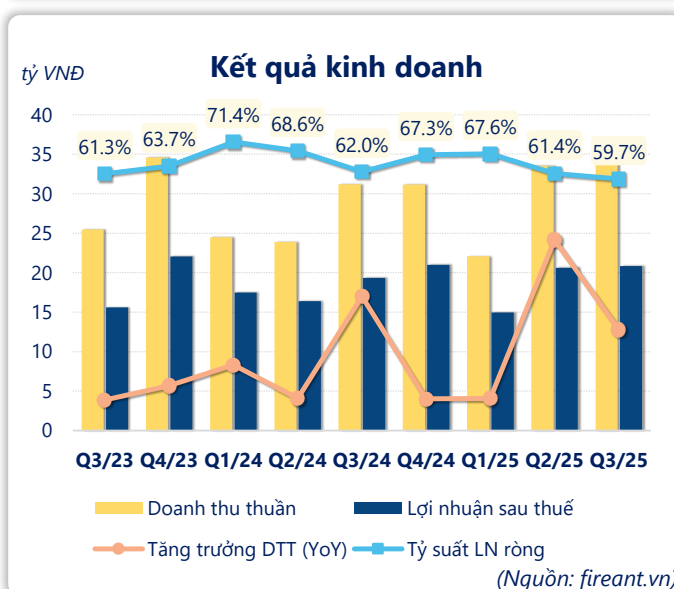
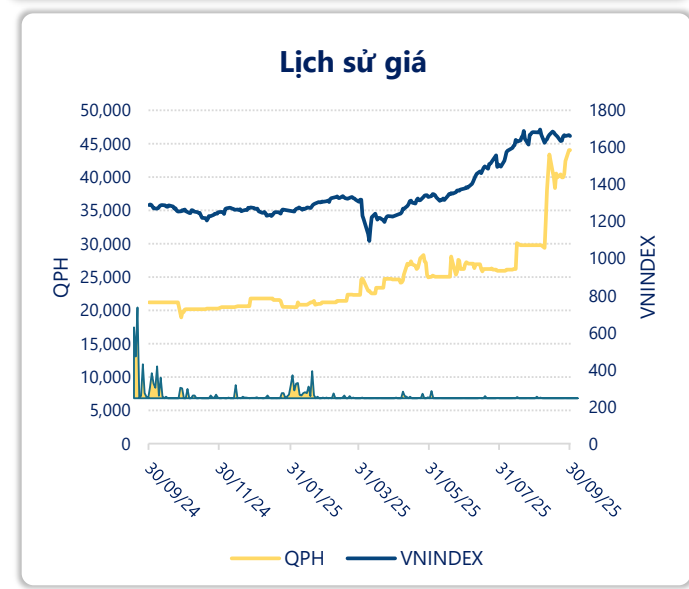
	9T 2025	
LN gộp	55.8	YoY ▲ 9.70 ▲ 20.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25	
LN thuần	26.0	YoY
		▲ 3.30
	tỷ VNĐ	▲ 14.7%

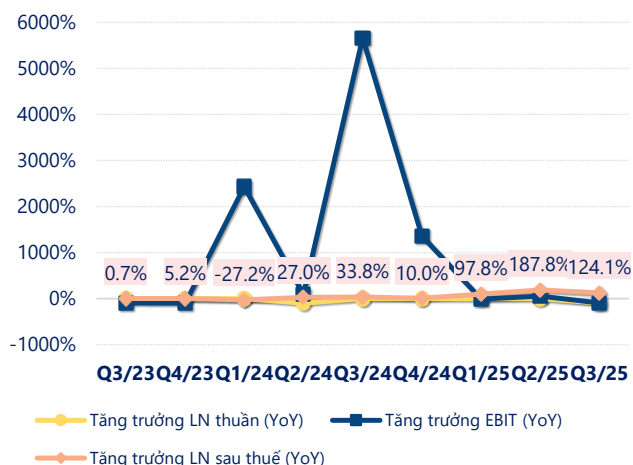
	9T 2025	
LN thuần	71.1	YoY ▲ 10.4 ▲ 17.1%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	20.8	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.1%	YoY ▲ 1.50 ▲ 8.0%
		tỷ VNĐ	

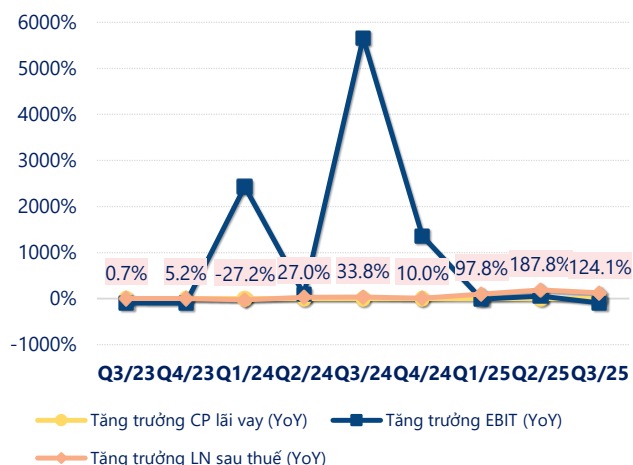
	9T 2025	
LN sau thuế	56.4	YoY ▲ 3.20 ▲ 5.9%
		tỷ VNĐ



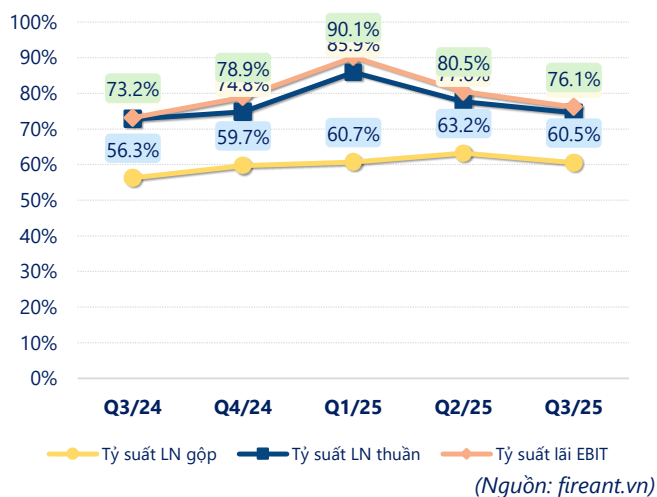
Tăng trưởng lợi nhuận



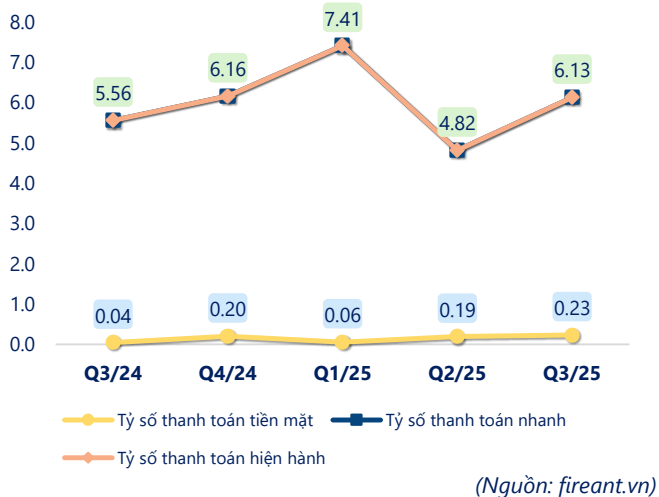
Tăng trưởng chi phí



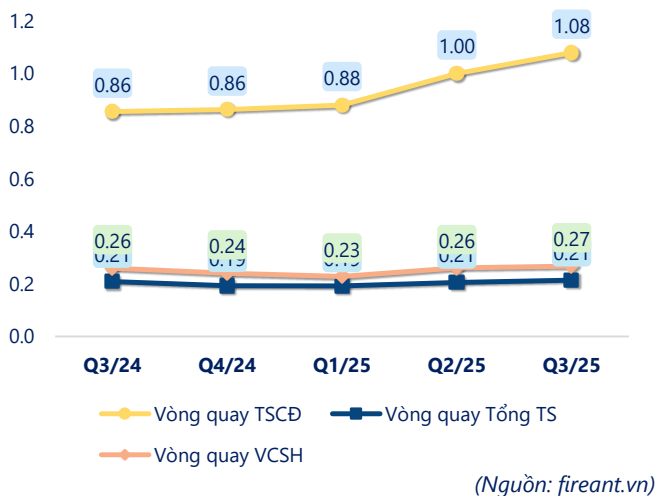
Tỷ suất lợi nhuận



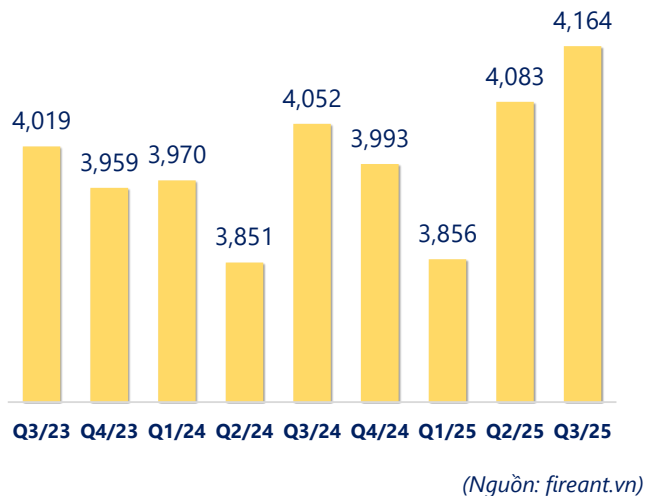
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34.9	31.2	11.9%	90.6	79.6	13.8%
Giá vốn hàng bán	13.8	13.6	1.3%	34.8	33.5	4.0%
Lợi nhuận gộp	21.1	17.6	20.1%	55.8	46.1	20.9%
Doanh thu HĐTC	7.49	7.79	-3.9%	23.1	21.5	7.6%
Chi phí TC	0.95	1.18	-19.7%	3.25	2.43	34.0%
Chi phí lãi vay	0.58	1.18	-50.6%	2.89	2.43	19.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.64	1.46	12.0%	4.51	4.45	1.5%
LN thuần từ HĐKD	26.0	22.7	14.7%	71.1	60.7	17.1%
Lợi nhuận khác	-0.04	-1.06	96.4%	-0.44	-1.42	68.8%
LN trước thuế	26.0	21.6	20.4%	70.6	59.3	19.1%
Lợi nhuận sau thuế	20.8	19.3	8.0%	56.4	53.2	5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	20.8	19.3	8.0%	56.4	53.2	5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

